

Số: /2025/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

.... Các nghị định ...

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4, tại cột “Mức cân” của Bảng 1 thay thế “500 g” bằng “200 g” như sau:

a) Có phạm vi đo và độ chính xác phù hợp với khối lượng vàng cần đo. Mức cân phải phù hợp với giá trị độ chia kiểm (e) quy định trong Bảng 1.

Bảng 1

Mức cân	Giá trị độ chia kiểm (e) của cân
Đến 200 g	≤ 1 mg
> 200 g đến 3 kg	≤ 10 mg
> 3 kg đến 10 kg	≤ 100 mg

> 10 kg	≤ 1 g
---------	-------

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4, tại cột “Giới hạn sai số (S)” của Bảng 2 thay thế “12,5” bằng “13”; thay thế “81” bằng “80”; thay thế “131” bằng “130”; thay thế “425” bằng “430”; thay thế “575” bằng “600” và thay thế “1050” bằng “1100” như sau:

Bảng 2

TT (i)	Khối lượng vàng (m)	Giới hạn sai số (S)
<i>Theo gam (g)</i>		<i>Theo miligam (mg)</i>
1	30	13
2	50	17
3	100	30
4	200	56
5	300	80
6	500	130
<i>Theo kilôgam (kg)</i>		
7	1	240
8	1,5	350
9	2	430
10	3	600
11	5	900
12	6	1100
		<i>Theo kết quả đo</i>
13	Lớn hơn 6	0,0175 %

3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 4, thay thế công thức “ $S = (12,530 * m)$ ” bằng công thức “ $S = (13 : 30) * m$ ”.

Điều 2. Sửa đổi điểm b Mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

“b. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

Điều 3. Sửa đổi mục 4.4.3 QCVN 03:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

“4.4.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.”.

Điều 4. Sửa đổi số TT 43 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

TT	Tên phương tiện đo	Biện pháp kiểm soát về đo lường				Chu kỳ kiểm định
		Phê duyệt mẫu	Kiểm định			
			Ban đầu	Định kỳ	Sau sửa chữa	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
43	Công tơ điện:					

- Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu cảm ứng	x	x	x	x	60 tháng
- Công tơ điện xoay chiều 1 pha kiểu điện tử	x	x	x	x	72 tháng
- Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu cảm ứng	x	x	x	x	48 tháng
- Công tơ điện xoay chiều 3 pha kiểu điện tử	x	x	x	x	36 tháng

Điều 5. Bãi bỏ điểm 5.3 mục 5 QCVN 25:2025/BKHCN được ban hành theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự”.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KHCN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KHCN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TĐC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng